

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2021/HSST

Ngày: 26 – 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Sách – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/HSST-QĐ ngày 11/3/2021 đối với bị cáo:

ĐIỀU T, sinh năm 1994 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ 5, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình PhướcT; Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Stiêng; Con ông Điều T1 và bà Thị P ; vợ Thị K N và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc kết án về hành vi vi phạm pháp luật; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Điều T là người nghiện ma túy từ đầu năm 2020 loại ma túy sử dụng là Methamphetamine (ma túy đá). Thông qua bạn bè quen biết ngoài xã hội thì T biết một người thanh niên tên thường gọi là Minh B (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy đá nên Điều T đã nhiều lần mua ma túy đá của Minh B.

Cách thức mua như sau: Khi cần mua ma túy để sử dụng thì T gọi điện thoại cho Minh B để hỏi mua ma túy thì Minh B đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy. Có khi thì T chạy đến nơi ở của Minh B để lấy ma túy, có lúc thì T ra một bãi đất trống cách nhà của T khoảng 300m đợi Minh B đến giao ma túy. Số ma

túy mà T mua mỗi lần với số tiền khoảng 200.000 đồng-300.000 đồng. Mua được ma túy, T đem về cất giữ tại nơi ở và trên người để sử dụng dần

Với cách thức như trên, vào khoảng sáng ngày 30/10/2020 do hết ma túy để sử dụng nên T gọi điện cho Minh B để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì Minh B đồng ý và hẹn T ra bãi đất trống cách nhà T khoảng 300m để lấy ma túy. Sau khi gọi điện xong T ra bãi đất trống đứng đợi Minh B khoảng 30 phút thì Minh B chạy đến đưa cho T 03 bịch ma túy đá. Sau khi mua xong thì T đem về chia 03 bịch ma túy đá thành 07 gói nhỏ bằng nhau rồi cất giấu tại phòng ngủ để sử dụng dần.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30/10/2020 trong lúc T đang sửa xe ở nhà thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện 07 gói ma túy đá mà T cất giấu trước đó và một bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy đá tự chế. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật nêu trên.

Kết quả giám định số 240/2020/GĐ-MT ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định:

Tinh thể màu trắng có trong 07 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6413 gam.

Bản cáo trạng số 19/CTr-VKS, ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Điều T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. fDo đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 14 tháng đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa: bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phân xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, Điều T mua 500.000 đồng ma túy của người tên “ Minh B” không rõ nhân thân, lai lịch và chia 03 bịch ma túy đá thành 07 gói nhỏ bằng nhau rồi cất giấu tại phòng ngủ để nhằm mục đích sử dụng. Tại kết luận giám định xác định số ma túy Điều T cất giấu bị thu giữ có khối lượng 0,6413gam. Như vậy, hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy để phục vụ trong y học, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự địa phương, vi phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, vi phạm nghiêm trọng về đạo đức, lối sống. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 19/CTr-VKS, ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, thời gian tạm giam chưa đủ để có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 0,5636gam ma túy đá cần tịch thu tiêu hủy

01 máy điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ, số imel 1: 8656350460878366; Imel 2: 865635046087828 Điều T sử dụng để liên lạc trong quá trình thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[5] Đối với đối tượng tên Minh B: Theo lời khai của Điều T thì Điều T là người đã nhiều lần bán ma túy cho T. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Minh B nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Điều T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Điều T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 0,5636gam ma túy đá; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ, số imel 1: 8656350460878366; Imel 2: 865635046087828

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hà

